

Số: 228 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 27 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp đối với hoạt động chứng thực, quản lý hộ tịch, lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 15/01/2018 về quản lý công tác thi hành pháp luật XLVPHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan

1.1 Công tác chỉ đạo điều hành và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp

Trên cơ sở quy định tại Điều 17 Luật XLVPHC về trách nhiệm của UBND tỉnh trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong năm 2018 đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 15/01/2018 về quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 lĩnh vực tư pháp đối với hoạt động chứng thực, quản lý hộ tịch, lý lịch tư pháp.

Công tác hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là một trong những nhiệm vụ được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhưng do Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP không giao cho địa phương quy định chi tiết nên UBND tỉnh không ban hành các văn bản quy định chi tiết mà chỉ ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật lĩnh vực tư pháp được các đơn vị thực hiện nghiên túc với nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, cụ thể như sau:

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp được 8 cuộc với 1.045 lượt người tham dự.
- Phát trên hệ thống loa truyền thanh cấp huyện, cấp xã được 1.940 giờ.
- Tổ chức lồng ghép thông qua các hoạt động tuyên truyền chung của đơn vị, ngành, đoàn thể được 2.318 cuộc với 98.251 lượt người tham dự.

Việc thường xuyên triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nhiều hình thức khác nhau đã góp phần nâng cao ý thức của người dân và cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ trong việc chấp hành các quy định pháp luật, các chủ trương của nhà nước.

1.3. Công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 tại UBND 04 huyện (các huyện còn lại tự kiểm tra và xây dựng báo cáo gửi Sở tư pháp tổng hợp) với lĩnh vực trọng tâm là tư pháp. Qua đó cho thấy các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp được lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Các hồ sơ xử phạt được thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, phạm vi áp dụng xử phạt, trình tự, thủ tục xử phạt. Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện nghiêm chỉnh, không có trường hợp khiếu nại, khởi kiện.

2. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp

Kết quả xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh từ khi Nghị định 110/2013/NĐ-CP có hiệu lực đến nay như sau:

- Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử phạt: 105 vụ. Trong đó: Cấp tỉnh 08 vụ; Cấp huyện 97 vụ.
- Số vụ vi phạm bị xử phạt: 37 vụ. Trong đó: cấp tỉnh 04 vụ; cấp huyện 33 vụ. (64 vụ còn lại cảnh cáo, không ra quyết định xử phạt).

- Số đối tượng vi phạm: 98 đối tượng.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 37 quyết định.
Trong đó: cấp tỉnh 04 quyết định, cấp huyện: 33 quyết định.

- Kết quả thi hành quyết định XPVPHC: các quyết định đã thi hành xong

- Số tiền phạt thu được: 44.250.000 đồng.

Các hành vi vi phạm phổ biến, chủ yếu ở lĩnh vực hộ tịch như người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em mà không thực hiện việc đăng lý đúng thời hạn theo quy định..... Nguyên nhân chủ yếu là do người dân ở một số vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn nên không đi đăng ký khai sinh đúng hạn.

Nhìn chung, công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh thời gian qua không xảy ra vụ việc phức tạp, không có tình trạng khiếu nại, khởi kiện đối với các quyết định xử phạt. Các quyết định xử phạt được thi hành nghiêm túc. Đặc biệt trong lĩnh vực chứng thực và lý lịch tư pháp thì từ khi triển khai thực hiện đến nay không có hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Công tác chứng thực và cấp lý lịch tư pháp được các cấp, ngành phối hợp thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

3. Những khó khăn, vướng mắc

Việc triển khai áp dụng các quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tư pháp được các đơn vị trong tỉnh triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện cũng gặp những khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

3.1. Mức phạt tiền trong lĩnh vực hành chính tư pháp (hoạt động quản lý hộ tịch) còn thấp nhưng hậu quả là rất lớn, gây nhiều chi phí tốn kém cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngoài ra, với mức phạt thấp chưa có tính giáo dục, răn đe cao, dễ vi phạm, cụ thể Điều 28 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm quy định về đăng ký kết hôn và môi giới kết hôn “*Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để làm thủ tục đăng ký kết hôn*”.

3.2. Khoản 1 Điều 27 Nghị định 110/2013/NĐ-CP quy định “Cảnh cáo đối với người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em mà không thực hiện việc đăng ký đúng thời hạn quy định”. Việc quy định như trên là không khả thi và gây khó khăn cho địa phương do có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, cụ thể:

- Trên thực tế, đối với những trường hợp đăng ký khai sinh trễ hạn thì công chức Tư pháp – Hộ tịch chỉ nhắc nhở sau đó vẫn thực hiện thủ tục đăng ký để đảm bảo quyền lợi của trẻ em và giữ gìn tình làng nghĩa xóm, và vì đa số các trường hợp vi phạm không phải do lỗi cố ý.

- Theo quy định khoản 1 Điều 25 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định người có trách nhiệm đăng ký khai sinh gồm có: cha, mẹ hoặc ông, bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em. Như vậy, theo quy định trên thì cán bộ tư pháp – Hộ tịch xã không thể xác định được đối tượng vi phạm và địa phương có hai cách hiểu:

+ Nếu một trong những người được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Hộ tịch năm 2014 đến đăng ký khai sinh trễ hạn đều bị cảnh cáo.

+ Dù ai đến đăng ký khai sinh đều cảnh cáo cha, mẹ của người được đăng ký. Trường hợp không còn cha, mẹ thì sẽ cảnh cáo đến ông, bà hoặc các đối tượng khác theo quy định.

3.3. Tại điểm b, c Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

b) Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác;

c) Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;”

Quy định trên còn quá chung chung, mang tính định tính, gây khó khăn cho địa phương trong việc áp dụng, cụ thể:

- Việc chứng minh hai người “chung sống như vợ chồng” Hiện nay, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 110/2013/NĐ-CP, Nghị định số 67/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn vẫn chưa có quy định chi tiết việc chứng minh hai người chung sống như vợ chồng. Bởi vì trên thực tế, người chồng hoặc người vợ hoặc cả người chồng và người vợ có quan hệ tình cảm với người khác mà không chung sống với nhau như vợ chồng với người đó, không có con chung, không tổ chức lễ cưới... thì không thể xem xét đây là hành vi vi phạm pháp luật, nên không thể xử phạt vi phạm hành chính với hành vi này, mặc dù, đích thực đó là hành vi “ngoại tình”, là nguy cơ dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình.

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 thì người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình “**biết rõ**” là đang có chồng, có vợ. Cụm từ “**biết rõ**” ở đây được hiểu là có nhìn thấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; bạn bè thân thiết của vợ hoặc chồng, được bạn bè hoặc con cái, họ hàng của người vợ hay người chồng can ngăn. Tuy nhiên, khi sự việc được phát hiện người vi phạm thường nói rằng mình không hề biết là người mình đang sống chung đang có vợ, chồng.

Từ những phân tích trên cho thấy việc áp dụng quy định trên vào xử phạt vi phạm hành chính không mang tính khả thi.

4. Kiến nghị, đề xuất

Từ những khó khăn nêu trên, UBND tỉnh đề nghị Bộ Tư pháp một số nội dung sau:

- Xem xét kiến nghị Chính phủ sửa đổi những nội dung còn mang tính chung chung, chưa cụ thể, không khả thi như đã phân tích ở mục 3. Đồng thời tăng mức phạt một số quy định trong Nghị định 110/2013/NĐ-CP để đảm bảo tính răn đe.

- Sớm triển khai thực hiện hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho công chức trực tiếp làm công tác xử phạt vi phạm hành chính./.

Nơi nhận: *lg*

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

10

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc
Nguyễn Thanh Ngọc